

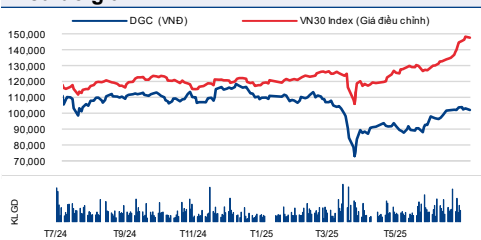
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ128,800
Tiềm năng tăng/giảm: 26.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/7/2025)	102,100
Mã Bloomberg	DGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	73,100-119,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	102,600
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	38,775
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,482
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	186
Slg CP NN được mua (tr.đv)	129
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.2%
Tỷ lệ freefloat	60.9%
Cổ đông lớn	Đào Hữu Huyền (18.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	9,865	11,390	13,088
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,200	3,619	4,393
LNTT (tỷ đồng)	3,400	3,928	4,706
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,849	3,221	3,873
FCF (tỷ đồng)	2,597	3,017	2,718
EPS ĐC (đồng)	7,501	8,481	10,198
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	35,173	41,128	48,286
T.trưởng EBITDA (%)	(0.43)	13.1	21.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	(3.98)	13.1	20.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.4	31.8	33.6
Tỷ suất LNTTT (%)	34.5	34.5	36.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	30.3	29.6	31.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	38.1	33.7	28.1
Nợ thuần/VCSH (%)	6.15	1.39	1.85
ROAE (%)	23.8	23.3	23.9
ROACE (%)	21.9	21.6	22.0
EV/doanh thu (lần)	4.01	3.42	2.99
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.4	10.8	8.90
P/E ĐC (lần)	13.6	12.0	10.0
P/B (lần)	2.90	2.48	2.11
Lợi suất cổ tức (%)	2.94	2.94	2.94

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGC là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng đầu sản phẩm có gốc photpho tại Việt Nam, bao gồm photpho vàng, axit photphoric, phân bón và phụ gia TACN. Công ty cũng đang mở rộng hoạt động của mình sang sản phẩm như xút, clo, etc bên cạnh các sản phẩm lâu đời của công ty như bột giặt.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2: Lợi nhuận thuần đi ngang so với cùng kỳ, tăng 6% so với quý trước; sát với dự báo

- DGC đã công bố KQKD Q2/2025 với doanh thu thuần đạt 2,9 nghìn tỷ đồng (tăng 15,6% so với cùng kỳ và tăng 3% so với quý trước) và lợi nhuận thuần đạt 854 tỷ đồng (tăng 1,3% so với cùng kỳ và tăng 5,5% so với quý trước). Lợi nhuận thuần thực tế sát với dự báo của HSC ở mức 850 tỷ đồng.
- Doanh thu thuần vững chắc đa phần nhờ sản lượng tiêu thụ P4 tăng mạnh, ước tăng hơn 30% so với cùng kỳ (mặc dù giảm hơn 10% so với quý trước từ mức nền cao), và giá bán bình quân phân bón tăng đáng kể. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ do chi phí nhập khẩu đối với nguyên liệu quặng apatit tăng cao.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần của DGC đạt 1.663 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, đạt 49,2% dự báo cho cả năm 2025 của HSC. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2025

DGC công bố KQKD Q2/2025 vững chắc và sát với kỳ vọng, với doanh thu thuần đạt 2.9 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ và tăng 3% so với quý trước. Lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 854 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước, sát với dự báo của HSC ở mức 850 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

Sản lượng tiêu thụ P4 vững chắc và giá bán bình quân phân bón cao thúc đẩy tăng trưởng doanh thu

Lợi nhuận thuần của DGC vững chắc, với mức tăng 16% so với cùng kỳ và tăng 3% so với quý trước đạt 2,9 nghìn tỷ đồng. Mặc dù lợi nhuận theo từng phân khúc sản phẩm chưa được công bố, HSC dự báo các động lực tăng trưởng chính như sau:

- Sản lượng tiêu thụ P4 đạt 12.132 tấn, tăng 34% so với cùng kỳ (nhưng giảm 14% so với quý trước, từ mức nền cao). Chúng tôi cũng dự báo giá bán bình quân của P4 tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ và tăng 1,5% so với quý trước, lên khoảng 3.996 USD/tấn.
- Giá bán bình quân phân bón (bao gồm DAP/MAP) tăng mạnh sẽ hỗ trợ tăng trưởng doanh thu.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2025, DGC

Tích cực và sát dự báo

Tỷ đồng	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo 2025
Doanh thu	2,894	15.6%	3.0%	5,705	16.7%	50.1%
Lợi nhuận gộp	981	-0.2%	0.1%	1,961	12.1%	49.7%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	33.9%	-5.3 ppts	-1.0 ppts	34.4%	-1.4 ppts	
Lợi nhuận HĐ tài chính	141	-5.5%	-5.6%	290	-2.0%	41.4%
Chi phí BH&QL	129	-23.9%	-14.7%	281	-10.9%	39.8%
Chi phí BH&QL/doanh thu	4.5%	-2.3 ppts	-0.9 ppts	4.9%	-1.6 ppts	
LNST	891	2.3%	6.5%	1,728	9.7%	48.9%
Lợi nhuận thuần	854	1.3%	5.5%	1,663	9.8%	49.2%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	29.5%	-4.1 ppts	+0.7 ppts	29.1%	-1.9 ppts	

Nguồn: DGC, HSC

Với kết quả trên, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2025 tăng mạnh 17% so với cùng kỳ, đạt 5.7 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 50,1% dự báo doanh thu thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 11.4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 15%).

Tỷ suất lợi nhuận chịu áp lực trong ngắn hạn

Lợi nhuận thuần Q2/2025 tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước, đạt 854 tỷ đồng, đưa lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2025 lên 1.663 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Với kết quả trên, Công ty hoàn thành 49,2% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 của HSC ở mức 3.376 tỷ đồng, tăng trưởng 13,1%.

Theo đó, lợi nhuận gộp Q2/2025 đi ngang so với cùng kỳ và so với quý trước, ở mức 981 tỷ đồng, mang lại tỷ suất lợi nhuận gộp 33,9%, thấp hơn so với 39,2% trong Q2/2024 và 34,9% trong Q1/2025. Đối mặt tình trạng thiếu quặng apatit kể từ nửa cuối năm 2024, DGC đã vượt qua thách thức này bằng cách nhập khẩu quặng apatit từ Ai Cập để giữ vững tốc độ tăng trưởng sản lượng.

Tuy nhiên, chiến lược này đã tạo ra áp lực ngắn hạn lên tỷ suất lợi nhuận, mặc dù tỷ suất lợi nhuận của Công ty vẫn ở mức cao hơn so với toàn ngành. Do đó, phần chi phí đầu vào tăng cao đã bù trừ hoàn toàn cho tác động tích cực của tăng trưởng doanh thu, dẫn đến lợi nhuận gộp đi ngang.

Cụ thể, lợi nhuận HĐ tài chính Q2/2025 giảm nhẹ 6% so với cùng kỳ và so với quý trước, xuống còn 141 tỷ đồng, do chi phí lãi vay tăng cao trong kỳ, trong khi khoản vay ngắn hạn tăng lên 1,6 nghìn tỷ đồng (tăng 82,3% tính từ đầu năm). Tính đến cuối Q2/2025, DGC có lượng tiền mặt nắm giữ là 12,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14% kể từ đầu năm hoặc tiền mặt thuần là 10,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8% kể từ đầu năm và tạo ra lượng tiền mặt thuần/cổ phiếu là 27.900đ.

Để quản lý điều này, DGC đã giảm 24% so với cùng kỳ (giảm 15% so với quý trước) chi phí bán hàng & quản lý xuống còn 129 tỷ đồng trong Q2/2025, giúp lợi nhuận thuần tăng 1,3% so với cùng kỳ (tăng 5,5% so với quý trước) lên 854 tỷ đồng. Do đó, tỷ suất lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 29,5%, so với 33,6% trong Q2/2024 và 28,8% trong Q1/2025.

Cập nhật tình hình triển khai dự án mới

Dự án Nghi Sơn – Giai đoạn 1 (vốn đầu tư 2 nghìn tỷ đồng): Công tác xây dựng dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm nay. Dòng lợi nhuận đầu tiên từ dự án Nghi Sơn dự kiến sẽ được ghi nhận từ đầu năm sau, với xút và các dẫn xuất clo là sản phẩm chính. Khách hàng tiềm năng bao gồm Formosa, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Vinacomin và một vài nhà máy nhiệt điện gần đó. DGC kỳ vọng dự án Nghi Sơn sẽ đạt công suất tối đa trong năm đầu tiên vận hành chính thức, đóng góp khoảng 2 nghìn tỷ đồng doanh thu và trên 300 tỷ đồng lợi nhuận thuần, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận thuần khoảng 15%. HSC đã phản ánh mức đóng góp này vào mô hình dự báo lợi nhuận.

Bất động sản – DGC dự kiến sẽ nhận được giấy phép đầu tư trong vài tháng tới và bắt đầu khởi công xây dựng vào cuối năm nay. Với tổng vốn đầu tư 4.500 tỷ đồng, DGC kỳ vọng dự án này sẽ tạo ra khoảng 5.000 tỷ đồng doanh thu và 1.000 tỷ đồng lợi nhuận thuần. Do chưa nhận được phê duyệt đầu tư chính thức, chúng tôi chưa phản ánh dự án này vào mô hình dự báo lợi nhuận, do đó điều này có thể dẫn đến lợi nhuận và định giá thực tế cao hơn kỳ vọng.

Dự án Bauxite – DGC tin rằng việc nhận được giấy phép đầu tư cho dự án này là một bước ngoặt lớn. Công ty kỳ vọng sẽ nhận được hai giấy phép: giấy phép thăm dò, dự kiến sẽ được Chính phủ phê duyệt, và giấy phép xây dựng nhà máy xử lý quặng bauxite, dự kiến được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt trong thời gian tới. Chúng tôi chưa phản ánh dự án này vào mô hình dự báo lợi nhuận.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giữ nguyên giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 ở mức 3.376 tỷ đồng, tăng trưởng 13,1%. DGC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,9 lần, thấp hơn một chút so với bình quân 3 năm ở mức 11,1 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 128.000đ (tiềm năng tăng giá 26%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	9,748	9,865	11,390	13,088	14,499
Lợi nhuận gộp	3,437	3,449	3,946	4,690	5,033
Chi phí BH&QL	(581)	(618)	(706)	(815)	(899)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,856	2,832	3,240	3,875	4,134
Lãi vay thuần	641	580	702	847	1,077
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	(1.38)	(11.6)	(13.3)	(15.3)	(17.0)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	3,495	3,400	3,928	4,706	5,195
Chi phí thuế TNDN	(243)	(293)	(393)	(471)	(571)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(142)	(121)	(159)	(175)	(193)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	3,110	2,987	3,376	4,061	4,431
Lợi nhuận thuần ĐC	2,781	2,849	3,221	3,873	4,226
EBITDA ĐC	3,214	3,200	3,619	4,393	4,668
EPS (đồng)	8,190	7,864	8,891	10,693	11,666
EPS ĐC (đồng)	7,322	7,501	8,481	10,198	11,128
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	1,061	116	676	500	672
Đầu tư ngắn hạn	9,342	10,570	12,570	15,070	19,070
Phải thu khách hàng	1,130	980	1,196	1,440	1,595
Hàng tồn kho	855	985	968	1,092	1,231
Các tài sản ngắn hạn khác	79.7	50.1	114	131	145
Tổng tài sản ngắn hạn	12,467	12,701	15,524	18,233	22,713
TSCĐ hữu hình	2,331	2,314	2,961	3,542	3,065
TSCĐ vô hình	352	343	334	325	317
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	420	431	417	428	440
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	31.2	32.5	34.1	35.8	37.6
Tổng tài sản dài hạn	3,134	3,121	3,746	4,332	3,859
Tổng cộng tài sản	15,601	15,821	19,270	22,564	26,571
Nợ ngắn hạn	1,328	865	893	840	947
Phải trả người bán	190	313	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	1,833	620	2,182	2,629	3,258
Tổng nợ ngắn hạn	3,493	2,053	3,075	3,468	4,205
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	70.0	66.6	73.3	80.6	88.7
Nợ dài hạn khác	0.27	0.28	0.29	0.30	0.31
Tổng nợ dài hạn	70.3	66.9	73.6	80.9	89.0
Tổng nợ phải trả	3,563	2,120	3,149	3,549	4,294
Vốn chủ sở hữu	11,707	13,358	15,619	18,338	21,408
Lợi ích cổ đông thiểu số	330	343	502	677	870
Tổng vốn chủ sở hữu	12,037	13,701	16,121	19,015	22,277
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,601	15,821	19,270	22,564	26,571
BVPS (đ)	30,826	35,173	41,128	48,286	56,369
Nợ thuần*/(tiền mặt)	267	749	217	340	275

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,856	2,832	3,240	3,875	4,134
Khấu hao	(358)	(368)	(379)	(519)	(533)
Lãi vay thuần	641	580	702	847	1,077
Thuế TNDN đã nộp	(265)	(243)	(393)	(471)	(571)
Thay đổi vốn lưu động	(201)	112	822	(111)	129
Khác	14.1	28.9	(13.3)	(15.3)	(17.0)
LCT thuần từ HKKD	2,794	3,119	4,057	3,818	4,230
Đầu tư TS dài hạn	(251)	(522)	(1,040)	(1,100)	(55.6)
Góp vốn & đầu tư	(9,182)	(9,166)	(1,346)	(1,701)	(2,970)
Thanh lý	7,094	8,535	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(2,338)	(1,152)	(2,386)	(2,801)	(3,026)
Cổ tức trả cho CSH	(1,774)	(2,445)	(1,139)	(1,139)	(1,139)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	853	(468)	28.7	(53.5)	107
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(920)	(2,912)	(1,111)	(1,193)	(1,033)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,535	1,061	116	676	500
LCT thuần trong kỳ	(465)	(945)	560	(176)	172
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.00	0.25	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,061	116	676	500	672
Dòng tiền tự do	2,543	2,597	3,017	2,718	4,175

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	35.3	35.0	34.6	35.8	34.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	33.0	32.4	31.8	33.6	32.2
Tỷ suất LNT (%)	31.9	30.3	29.6	31.0	30.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	6.96	8.61	10.0	10.00	11.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(32.5)	1.20	15.5	14.9	10.8
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(48.9)	(0.43)	13.1	21.4	6.25
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(48.8)	2.46	13.1	20.2	9.11
Tăng trưởng EPS (%)	(44.1)	(3.98)	13.1	20.3	9.11
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(48.8)	2.46	13.1	20.2	9.11
Tăng trưởng DPS (%)	(25.0)	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	36.6	38.1	33.7	28.1	25.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	23.8	23.3	23.9	22.3
ROACE (%)	24.9	21.9	21.6	22.0	19.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.67	0.63	0.65	0.63	0.59
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.98	1.10	1.25	0.99	1.02
Số ngày tồn kho	49.4	56.0	47.5	47.5	47.5
Số ngày phải thu	65.3	55.7	58.6	62.6	61.5
Số ngày phải trả	11.0	17.8	0	0	0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	2.81	6.15	1.39	1.85	1.28
Nợ/tài sản (%)	8.91	5.92	4.64	3.72	3.56
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.43	0.29	0.25	0.19	0.20
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.57	6.19	5.05	5.26	5.40
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	4.01	4.01	3.42	2.99	2.69
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.1	12.4	10.8	8.90	8.37
P/E (lần)	12.5	13.0	11.5	9.55	8.75
P/E ĐC (lần)	13.9	13.6	12.0	10.0	9.18
P/B (lần)	3.31	2.90	2.48	2.11	1.81
Lợi suất cổ tức (%)	2.94	2.94	2.94	2.94	2.94

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn